

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lò Thị Lên
- Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn C; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 012092005xxx, ngày cấp: 26/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lò Văn Kh (đã chết) và bà Lò Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Mào Thị L1 và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn L; sinh ngày 06 tháng 7 năm 2000 tại huyện H, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 012200004xxx, ngày cấp: 07/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lò Văn D1 và bà Vàng Thị L2; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/10/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C và bị cáo Lò Văn L:* Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lò Văn Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Ông Lò Văn Tr, sinh năm 1999; địa chỉ: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 25 phút, ngày 23/10/2024, tổ công tác Công an xã S, huyện N đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Lò Văn L và Lò Văn C đang ở trong bụi cây ven đường có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Khi nhìn thấy tổ công tác, Lò Văn C đã rời khỏi hiện trường, còn Lò Văn L đã bị tổ công tác bắt giữ. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Lò Văn L đã dẫn tổ công tác tới vị trí L và C ở bụi cây, sau đó L nhặt từ dưới đất lên 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, miệng gói được xoắn lại, bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác. Lò Văn L khai nhận nguồn gốc gói chất bột màu trắng đục là Heroine của Lò Văn C vừa bán cho Lò Văn L với giá 50.000 đồng. Tổ công tác áp giải Lò Văn L về trụ sở Công an xã S, mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng đục được gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh – xám, bên trong có 01 sim Viettel và 01 xe mô tô HONDA Wave RSX màu đen – đỏ, không có biển kiểm soát, xe đã cũ.

Trên cơ sở lời khai của Lò Văn L, ngày 23/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn C tại bản T, xã S, huyện N. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ của Lò Văn C 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 xe mô tô Winner X, biển kiểm soát 27B2-231.83 xe đã cũ và 01 chiếc điện thoại màu đỏ nhãn hiệu OPPO A5s, tình trạng hỏng nút nguồn.

Quá trình điều tra xác định: Vào hồi 08 giờ 35 phút, ngày 23/10/2024, Lò Văn L gọi điện qua Messenger cho Lò Văn C để hỏi mua ma túy của C. Sau khi nghe điện thoại của L, C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-231.83, đi từ bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên tới bản Nậm Chim 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy để C sử dụng và bán cho L. Tại đây, C đã mua 01 gói Heroine được gói bằng vỏ bao thuốc lá, của 01 người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được gói Heroine, C điều khiển xe mô tô quay về

đầu bản T, xã S rồi gọi điện cho L tới lấy Heroine vào hồi 08 giờ 56 phút qua Messenger. Sau đó, C đỗ xe mô tô ở vệ đường, rồi đi bộ xuống tà luy âm vào trong bụi cây cách chỗ để xe khoảng 15 mét, C lấy một nửa Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Nửa Heroine còn lại, C dùng giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá gói lại. Khoảng một lúc sau, L đi đến bụi cây, qua trao đổi L đã mua gói Heroine của C với giá 50.000 đồng. Sau khi L đưa tiền cho C và chuẩn bị cầm gói Heroine mà C để ở dưới đất lên để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã S phát hiện, lợi dụng sơ hở C đã rời khỏi hiện trường, tổ công tác đã bắt giữ được Lò Văn L.

Tại Biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 24/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 0,11 (không phẩy mười một) gam.

Tại Kết luận giám định số: 1665/KL-KTHS, ngày 29/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Vật chứng thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 0,11 gam mẫu chất bột dạng nén màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).”

Tại Kết luận giám định số: 1775/KL-KTHS, ngày 30/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có số mã hiệu: YE 21124994 là tiền thật”.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSNP ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C và bị cáo Lò Văn L một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn L; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đối với bị cáo Lò Văn C. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Lò Văn C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,07 gam Heroine sau khi đã trừ mẫu giám định; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ kèm 01 sim Viettel, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh xám kèm 01 sim Viettel. Trả lại cho Lò Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, đỏ, không có biển kiểm soát; trả lại cho Lò Văn Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner X,

màu đen, biển kiểm soát 27B2-231.83. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C và bị cáo Lò Văn L nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng và xử lý vật chứng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào sáng ngày 23/10/2024, tại bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Văn C đã có hành vi bán cho bị cáo Lò Văn L 0,11 (không phải mười một) gam Heroine với giá 50.000 đồng, để bị cáo L sử dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 92 - 117), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 – 02), Biên bản khám xét (BL 16), Kết luận giám định (BL 69, 70), Biên bản kiểm tra điện thoại (BL 77, 78) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lò Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Heroine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, bởi vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Hành vi mua ma túy của bị cáo Lò Văn L để sử dụng và hành vi bán ma túy của bị cáo Lò Văn C cấu thành 02 tội độc lập nên trong vụ án không có sự đồng phạm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L ngoài lần phạm tội này đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo đều là làm ruộng, thu nhập không ổn định, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy 0,07 (không phải không bảy) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 phong bì niêm phong cũ.

Đối với số tiền 50.000 đồng là tiền bị cáo Lò Văn C bán Heroine cho bị cáo Lò Văn L mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ kèm 01 sim Viettel của Lò Văn C và chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 10 2022 màu xám xanh kèm 01 sim Viettel của Lò Văn L là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để trao đổi việc mua bán Heroine. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại này.

Đối với chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX màu đen – đỏ, không có biển kiểm soát, xe đã cũ, thu giữ của Lò Văn L, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ, chiếc xe có biển kiểm soát 27V1-008.60 (đã bị rơi mất) là của ông Lò Văn Q, bố bị cáo L. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winner X, màu đen, biển kiểm soát 27B2-231.83, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe là của ông Lương Văn Nghiệp, bán cho ông Lò Văn Tr, em trai của bị cáo Lò Văn C nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Q và ông Tr không biết việc bị cáo L và bị cáo C sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội và đều có nguyện vọng được nhận lại tài sản của mình. Tại phiên tòa, ông Q và ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX màu đen – đỏ, không có biển kiểm soát cho ông Lò Văn Q, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winner X, màu đen, biển kiểm soát 27B2-231.83 cho ông Lò Văn Tr.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C và bị cáo Lò Văn L nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên; nhất trí đề nghị xử lý vật chứng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ít, các bị cáo đều có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án bị cáo Lò Văn C khai nhận đã mua Heroine của người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Nậm Chim 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên với giá 100.000 đồng vào sáng ngày 23/10/2024. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Đối với lời khai của bị cáo C về việc sau khi mua được gói Heroine bị cáo sử dụng hết một nửa gói trong bụi cây, còn một nửa gói bị cáo bán cho bị cáo L. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo C cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số (đều là dân tộc Thái) sống tại xã S, huyện N là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lò Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L, xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 23/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn C, xử phạt bị cáo Lò Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 23/10/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,07 (không phẩy không bảy) gam Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc và 01 phong bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5s, màu đỏ, tình trạng vỏ bị trầy xước, bị hỏng nút nguồn, kèm 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 10 2022, màu xám xanh, tình trạng vỏ có trầy xước, vỡ cụm mắt Camera, kèm 01 sim Viettel; 01 (một) tờ tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, có mã hiệu YE 21124994.

- Trả lại cho ông Lò Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen - đỏ, số khung: 300730; số máy 6235901, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lò Văn Tr 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner X, màu đen, biển kiểm soát 27B2-231.83, số khung: RLHKC3715MY134414; số máy: KC34E1271309, xe đã cũ và qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/3/2025; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng TT, KT & THA - TAND tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV - LLTP Công an tỉnh;
- PTTG khu vực huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

